

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG**
- Địa chỉ VPGD: Số 9 ngách 61/4 phố Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam
 - Mã chứng khoán: MBG
 - Điện thoại: 024.36447655
 - Người Công bố thông tin: Đặng Thị Tuyết Lan Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
2. Nội dung thông tin công bố:
- Công ty Cổ phần Tập đoàn MBG Công bố thông tin Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1806/2025 /NQ-HĐQT về việc Thay đổi Điều lệ Công ty năm 2025.
3. Thông tin này đã được Công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 19.06.2025 tại trang web: <https://www.mbg.vn/>
- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi gửi:

- Như kính gửi
- Lưu VP

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



ĐĂNG THI TUYẾT LAN

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN MBG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1806/2025 /NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
(V/v: Thay đổi Điều lệ Công ty năm 2025)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn MBG;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 số 0505/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/05/2025;
- Biên bản họp số 1806/2025/BB-HĐQT ngày 18/06/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn MBG;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thay đổi địa chỉ trụ sở chính Công ty tại Khoản 3 Điều 2 của Điều lệ Công ty cụ thể như sau:

Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điều 2: Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh vào Khoản 1 Điều 4 của Điều lệ Công ty cụ thể như sau :

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Trồng cây lấy sợi	0116	
2	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117	

3	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118	
4	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây gia vị hàng năm; Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm;	0119	
5	Trồng cây ăn quả	0121	
6	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122	
7	Trồng cây điều	0123	
8	Trồng cây hồ tiêu	0124	
9	Trồng cây cao su	0125	
10	Trồng cây cà phê	0126	
11	Trồng cây chè	0127	
12	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128	
13	Trồng cây lâu năm khác	0129	
14	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131	
15	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm Chi tiết: - Hoạt động sản xuất giống cây lâu năm như giâm cành, tạo chồi, cấy ghép chồi, tạo cây con để nhân giống cây trực tiếp hoặc tạo từ các gốc ghép cành thành các chồi non để cho ra sản phẩm cuối cùng là cây giống; - Gieo ươm, cấy ghép, cắt cành và giâm cành các loại cây cảnh.	0132	
16	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150	
17	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163	
18	Xử lý hạt giống để nhân giống Chi tiết: - Các hoạt động lựa chọn những hạt giống đủ chất lượng thông qua việc loại bỏ những hạt không đủ chất lượng bằng cách sàng lọc, chọn một cách kỹ lưỡng để loại bỏ những hạt bị sâu, những hạt giống còn non, chưa khô để bảo quản trong kho. Những hoạt động này bao gồm phơi khô, làm sạch, phân loại và bảo quản cho đến khi chúng được bán trên thị trường	0164	

19	Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi Tiết: - Trồng rừng và chăm sóc rừng trồng nhằm mục đích lấy gỗ phục vụ cho xây dựng (làm nhà, cột pha,...), đóng đồ mộc gia dụng, gỗ trụ mỏ, tà vẹt đường ray, làm nguyên liệu giấy, làm ván ép,...; - Khoanh nuôi tái sinh rừng; - Trồng rừng và chăm sóc rừng khác; - Ươm giống cây lâm nghiệp	0210	
20	Khai thác gỗ	0220	
21	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231	
22	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232	
23	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp Chi tiết: - Hoạt động tưới, tiêu nước phục vụ lâm nghiệp; - Hoạt động thầu khoán các công việc lâm nghiệp (đào hố, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch,); - Hoạt động bảo vệ rừng, phòng chống sâu bệnh cho cây lâm nghiệp; - Đánh giá, ước lượng số lượng cây trồng, sản lượng cây trồng; - Hoạt động quản lý lâm nghiệp, phòng cháy, chữa cháy rừng; - Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp khác (cho thuê máy lâm nghiệp có cả người điều khiển,...); - Vận chuyển gỗ và lâm sản khai thác đến cửa rừng. - Hoạt động sơ chế gỗ trong rừng. - Dịch vụ chăn nuôi, cứu hộ, chăm sóc động thực vật rừng.	0240	
24	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô, hạt ngũ cốc khác; - Bán buôn hạt, quả có dầu; - Bán buôn hoa và cây; - Bán buôn thuốc lá lá; - Bán buôn động vật sống; - Bán buôn da sống và bì sống; - Bán buôn da thuộc; - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác, phế liệu, phế thải và sản phẩm phụ được sử dụng cho chăn nuôi động vật.	4620	
25	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610	

	<i>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (trừ đầu giá)</i>		
26	Bán buôn thực phẩm	4632	
27	Bán buôn đồ uống	4633	
28	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649	
29	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đầu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659	
30	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723	
31	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ thuốc lá thuốc láo không rõ nguồn gốc, thuốc lá thuốc láo pháp	4724	

	luật cấm kinh doanh)		
32	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759	
33	Vận tải hành khách đường sắt	4911	
34	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912	
35	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931	
36	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510	
37	Cơ sở lưu trú khác	5590	
38	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621	
39	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630	
40	Hoạt động chiếu phim	5914	
41	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý);	6619	
42	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)	7020	
43	Cho thuê xe có động cơ	7710	
44	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721	
45	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729	
46	Đại lý du lịch	7911	
47	Điều hành tua du lịch <i>Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế (Điều 30 Luật Du Lịch 2017)</i>	7912	

48	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990	
49	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110	
50	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130	
51	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng	9102	
52	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	9103	
53	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311	
54	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312	
55	Hoạt động thể thao khác	9319	
56	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321	
57	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329	
58	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610	
59	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620	
60	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633	
61	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639	
62	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240	
63	Bán buôn gạo	4631	
64	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634	
65	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651	
66	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721	
67	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722	
68	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741	
69	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng	4751	

	chuyên doanh		
70	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753	
71	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761	
72	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762	
73	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763	
74	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764	
75	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771	
76	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: - Cơ sở bán lẻ thuốc (Điều 32, Luật Dược)</i> <i>- Bán lẻ dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh</i>	4772	
77	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791	
78	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	
79	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221	
80	Bốc xếp hàng hóa	5224	
81	Dịch vụ ăn uống khác	5629	
82	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209	
83	Vệ sinh chung nhà cửa	8121	
84	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219	
85	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220	

86	Dịch vụ đóng gói	8292	
87	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299	
88	Hoạt động thư viện và lưu trữ <i>Chi tiết: Thư viện cộng đồng và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng (Điều 9 Luật thư viện 2019)</i>	9101	
89	Sản xuất thiết bị chiếu sáng	2740	
90	Sản xuất điện Chi tiết: Điện mặt trời	3511	

Giao cho Chủ tịch HĐQT Công ty tổ chức thực hiện báo cáo với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, trưởng các đơn vị, bộ phận và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Các đơn vị/bộ phận của Công ty;
- Lưu: VPHĐQT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch Hội đồng quản trị



PHẠM HUY THÀNH

